

BẢNG GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

B

Bán kính qua tiêu

Đoạn thẳng nối tiêu điểm của conic với một điểm nằm trên conic

C

Công thức nhị thức Newton

Là công thức khai triển

$$(a+b)^n=C_n^0a^n+C_n^1a^{n-1}b+\ldots+C_n^ka^{n-1}b^k+\ldots+C_n^n$$

D

Đỉnh của conic

Giao điểm của conic với các trục đối xứng

Đường chuẩn

Xem định nghĩa *đường conic*

Đường conic

Tập hợp các điểm có tỉ số khoảng cách từ điểm đó đến một điểm cố định F và một đường thẳng cố định Δ (không đi qua F) bằng một hằng số e. Điểm F gọi là *tiêu điểm*, đường thẳng Δ gọi là *đường chuẩn* tương ứng với tiêu điểm F và hằng số e gọi là tâm sai của conic.

$$(C)=\{M\Big|\frac{MF}{d(M;\Delta)}=e\}$$

E

Elip

Đường conic có tâm sai e < 1

Hypebol

Đường conic có tâm sai e > 1.

N

Nhị thức Newton

Là cách gọi tắt của công thức nhị thức Newton

Nghiệm của hệ ba phương trình bậc nhất ba ẩn

Là bộ ba số (x₀; y₀; z₀) thỏa mãn đồng thời cả ba phương trình của hệ ba phương trình bậc nhất ba ẩn.

P

Parabol

Đường conic có tâm sai e = 1.

Phương trình bậc nhất ba ẩn

Là hệ thức có dạng ax + by + cz = d, trong đó x, y, z gọi là ba ẩn và a, b, c, d là các số thực cho trước, gọi là hệ số, thỏa mãn a, b, c không đồng thời bằng 0.

Q

Quy nạp toán học

Một nguyên lí trong toán học, cho phép chứng minh những mệnh đề phụ thuộc vào số tự nhiên dựa trên hai bước.

T

Tam giác Pascal

Là một bảng số gồm các hàng, mỗi hàng gồm các hệ số của công thức nhị thức Newton lần

G

Giả thiết quy nạp

Giả thiết được đưa ra tại bước quy nạp của quá trình chứng minh một mệnh đề toán học bằng phương pháp quy nạp toán học.

H

Hệ ba phương trình bậc nhất ba ẩn

Là hệ có dạng:

$$\begin{cases} a_1x + b_1y + c_1z = d_1 \\ a_2x + b_2y + c_2z = d_2 \\ a_3x + b_3y + c_3z = d_3 \end{cases}$$

trong đó x, y, z là ba ẩn, a_i, b_i, c_i, d_i là các số thực cho trước gọi là các hệ số. Ở đây các hệ số $a_i, b_i, c_i (i = 1, 2, 3)$ không đồng thời bằng 0.

lực ứng với $n = 0, 1, 2, \dots$

Tâm sai

Xem định nghĩa *đường conic*.

Tiêu điểm

Xem định nghĩa *đường conic*.